

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đoạn tuyến nối ĐT.379 với QL.39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Khoái Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư đoạn tuyến nối ĐT.379 với QL.39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Khoái Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1649/TTr-SKHĐT ngày 28/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đoạn tuyến nối ĐT.379 với QL.39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Khoái Châu với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến nối ĐT.379 với QL.39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Khoái Châu.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ đi lại của nhân dân, rút ngắn khoảng cách giữa ĐT.379, QL.39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; giảm tải lưu lượng tham gia giao thông cho nút giao ngã tư Dân Tiến và cũng là tiền đề cho việc phát triển xây dựng Cụm công nghiệp Tân Dân và Khu đô thị Bô Thới - Dân Tiến, huyện Khoái Châu.

4. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế:

4.1. Quy mô đầu tư:

- Công trình cấp II;

- Tốc độ thiết kế chậm trước: $V = 80 \text{ km/h}$;
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa.

4.2. Giải pháp thiết kế:

4.2.1. Bình đồ tuyến: Điểm đầu giao với ĐT.379 cách nút giao Quán Cà khoảng 700 m về phía Nam (xã Tân Dân), trùng với đường khu dân cư mới xã Tân Dân và ranh giới dự kiến quy hoạch Cụm công nghiệp Tân Dân; điểm cuối giao với QL.39 tại nút giao đường dẫn vào đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (xã Dân Tiến); chiều dài đoạn tuyến khoảng 1.100 m.

4.2.2. Trắc dọc tuyến: Thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với cao độ ĐT.379, QL.39 và địa hình xung quanh; đảm bảo cấu tạo nền đường đắp và mô đun đàn hồi yêu cầu thiết kế.

4.2.3. Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 11,0 \text{ m} = 22,0 \text{ m}$; độ dốc ngang $i_{\text{mặt}} = 2\%$;
- Chiều rộng giải phân cách giữa: $B_{\text{gpc}} = 2,0 \text{ m}$;
- Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,0 \text{ m} = 2,0 \text{ m}$; độ dốc ngang $i_{\text{lề}} = 4\%$;
- Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 26,0 \text{ m}$.

4.2.4. Kết cấu áo đường:

a) Đường làm mới và mở rộng: Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} = 160 \text{ MPa}$, tải trọng trục thiết kế 10T theo tiêu chuẩn 22TCN211-2006. Kết cấu áo đường theo thứ tự các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- Thảm mặt đường bằng BTNC 12,5, dày 5 cm;
- Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn $0,5 \text{ kg/m}^2$;
- Thảm mặt đường bằng BTNC 19, dày 7 cm;
- Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn $1,0 \text{ kg/m}^2$;
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 20 cm;
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 30 cm.

b) Đường cũ trên QL.39 trong nút giao: Kết cấu áo đường được tăng cường bằng bù vênh trên mặt đường cũ bằng lớp kết cấu thích hợp, thảm bê tông nhựa để đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} = 160 \text{ MPa}$ và phù hợp với cao độ thiết kế chung của tuyến đường.

4.2.5. Nền đường:

- Bóc lớp đất không thích hợp chiều dày khoảng 50 cm, rải lớp vải địa kỹ thuật không dệt cường độ chịu kéo 12 kN/m , đắp nền đường bằng cát đen đầm chặt K95, lớp tiếp giáp kết cấu áo đường đắp bằng cát đen đầm chặt K98 dày 50 cm. Rải lớp vải địa kỹ thuật không dệt cường độ chịu kéo 12 kN/m phân cách giữa nền đắp và kết cấu áo đường.

- Lề đường và mái taluy nền đường đắp đất đầm chặt K90, độ dốc mái taluy nền đắp 1:1,5.

4.2.6. Các nút giao:

- Nút giao với ĐT.379: Thiết kế nút giao bằng dạng ngã 3 có các đảo dẫn hướng và các nhánh rẽ phải để tăng tốc độ lưu thông qua nút.

- Nút giao với QL.39: Thiết kế nút giao dạng vòng đảo tự điều khiển, mở rộng phạm vi trên QL.39 để đủ chiều rộng phần mặt đường xe chạy quanh đảo và bố trí đảo dẫn hướng, nhánh rẽ phải để tăng tốc độ lưu thông qua nút.

- Đảo trung tâm và các đảo dẫn hướng được lắp đặt bằng block thép di động dán giấy phản quang và có mũi tên dẫn hướng.

4.2.7. Hệ thống thoát nước:

- Hệ thống thoát nước ngang: Thiết kế xây dựng mới 03 cống thoát nước ngang: Cống hộp (1 x 1) m tại Km0+008,2; cống hộp (1,5 x 1,5) m tại Km0+447; cống hộp (1,5 x 1,5) m tại Km0+797. Cống bằng BTCT đúc sẵn M300, lót móng bằng BTXM đổ tại chỗ M150; sân, tường đầu, tường cánh cống bằng BTXM đổ tại chỗ M200, lót móng bằng đá dăm đệm; gia cố móng cống bằng cọc tre dài 2,5 m, mật độ 25 cọc/m².

- Thiết kế đào trả mương dọc bên phải tuyến đoạn Km0+008,2 - Km0+797 để phục vụ tưới, tiêu sản xuất.

- Phạm vi nút giao với QL.39: Thiết kế xây dựng hệ thống cống D1000 để đảm bảo thoát nước mặt đường. Cống bằng BTCT đúc sẵn, đế cống bằng BTCT đúc sẵn, lót móng bằng lớp đá dăm đệm.

- Thiết kế xây dựng hệ thống hồ ga trên hệ thống cống tại các vị trí thích hợp với khoảng cách 30 m đến 50 m. Hồ ga bằng BTCT M250, tấm đan bằng BTCT đúc sẵn M250.

4.2.8. Hệ thống điện chiếu sáng và giải phân cách giữa:

- Giải phân cách giữa lắp đặt các viên block bằng BTXM đúc sẵn M250, bên trong đổ đất màu dày 50 cm.

- Hệ thống điện chiếu sáng được lắp đặt trên dải phân cách giữa và tại các nút giao với ĐT.379 và nút giao với QL.39:

+ Cột đèn trên giải phân cách giữa: Toàn tuyến sử dụng cột thép côn liền, cần đơn mạ kẽm nhúng nóng cao 12 m;

+ Nút giao với QL.39 thiết kế cột trung tâm dạng đa giác, mạ kẽm nhúng nóng cao 17 m;

+ Phân cấp nguồn và dây dẫn: Nguồn cấp lấy từ trạm biến áp đặt tại khu vực nút giao với QL.39. Nguồn cấp đến đèn bằng hệ thống cáp ngầm 3 pha, 4 dây cấp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC loại 4 x 25 mm²; 4 x 16 mm²; dây đầu lên đèn bằng dây Cu/PVC 2 x 2,5 mm². Tuyến cáp cấp điện cho các đèn chiếu sáng được chôn ngầm dưới đất, luôn trong ống nhựa vụn xoắn.

4.2.9. Hệ thống báo hiệu đường bộ: Thiết kế hệ thống báo hiệu đường bộ (cột tiêu, biển báo, vạch kẻ đường,...) theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Trung tâm Tư vấn giao thông vận tải .

6. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Trần Tiến Hòa.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Khoái Châu.

8. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông;

- Cấp công trình: Công trình cấp II.

9. Tổng mức đầu tư của dự án: **76.000.000.000 đồng.**

Trong đó

- Chi phí xây dựng: 41.457.741.000 đồng

- Chi phí QLDA: 676.563.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.744.150.000 đồng

- Chi phí khác: 2.891.124.000 đồng

- Chi phí GPMB (tạm tính): 24.898.745.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 4.331.677.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án theo quy định.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2020.

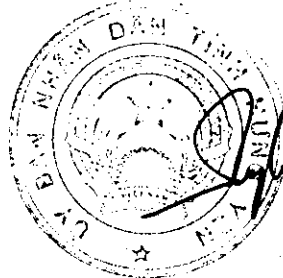
Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *A*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh